

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày: 15 - 8 - 2019

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hải Ba

2/ Bà Ngô Thị Kim Thêu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 “V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đại Thị D, sinh năm 1945 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu 2, thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Tòa án nhận được ngày 04/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đại Thị D trình bày:

Ngày 08/10/2017, bà cho anh Phạm Xuân T vay số tiền là 100.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Tính đến nay, anh T chưa trả cho bà khoản tiền gốc và lãi nào, bà D đã nhiều lần yêu cầu anh T trả tiền nhưng anh T không thực hiện. Ngày 15/9 (âm lịch) tức ngày 03/11/2017, bà D cho anh T vay 50.000.000đ không tính lãi, thời hạn vay là 01 tháng nhưng khi hết hạn anh T không trả nợ như thỏa thuận mặc dù bà D đã nhiều lần yêu cầu trả

nợ. Bà D yêu cầu anh Phạm Xuân T phải trả toàn bộ tiền gốc của 02 lần vay là 150.000.000đ và tiền lãi của khoản vay 100.000.000đ x 1%/ tháng x 14 tháng = 14.000.000đ. Đề nghị tiếp tục tính lãi cho đến khi giải xong vụ án.

Bị đơn anh Phạm Xuân T trình bày: Do quen biết từ trước, anh đã nhờ người đòi nợ giúp bà D, vì những người đòi nợ ở xa nên đề nghị bà D đưa tiền để chi phí ăn ở, đi lại. Do không quen biết những người này nên bà D nhờ anh đứng ra nhận tiền để đưa cho những người đòi nợ giúp bà D. Tuy nhiên, khi đưa tiền bà D là người trực tiếp đưa cho những người trên và yêu cầu anh viết giấy vay tiền với lý do là để mua hàng nội thất đối với 02 khoản vay như bà D đã trình bày. Anh T không đồng ý trả tiền cho bà D vì cho rằng anh chỉ viết giấy vay tiền và lãi suất theo yêu cầu của bà D để làm tin nhưng thực tế anh không nhận tiền của bà D. Anh thừa nhận viết 02 giấy vay tiền như bà D trình bày, ngoài ra anh không viết gì khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn như đã khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Đại Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu anh Phạm Xuân T trả toàn bộ số tiền đã vay nên xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp Hợp đồng vay tài sản còn thời hiệu khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Trong vụ án này, anh Phạm Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2]. Xét về yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xác định, do quen biết từ trước anh Phạm Xuân T 02 lần vay tiền của bà D, khi vay anh T đều viết và ký vào giấy nhận nợ, cụ thể các lần vay như sau:

Lần I: Ngày 08/10/2017 vay 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 2%/ tháng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay mua ô tô trở đồ nội thất.

Lần II: Ngày 15/9 (âm lịch) tức ngày 03/11/2017 vay 50.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 01 tháng. Tổng cộng là 150.000.000.000đ, đến hạn trả nợ bà D đã nhiều lần yêu cầu anh T phải trả cho bà các khoản tiền đã vay nhưng anh T chưa trả cho bà khoản tiền gốc, lãi nào. Bà D đề nghị buộc anh T phải trả cho bà số tiền gốc trên và lãi suất 1%/ tháng của khoản nợ gốc 100.000.000đ cho đến khi giải quyết xong vụ án. Anh T khẳng định anh không

vay các khoản tiền trên của bà D mà chỉ viết và ký giấy vay tiền theo yêu cầu của bà D, thực tế các khoản tiền trên bà D đưa cho những người đòi nợ giúp bà D, anh không được nhận tiền nên không đồng ý trả theo yêu cầu của bà D.

Xét thấy, mặc dù anh T không thừa nhận vay các khoản tiền trên của bà D, nhưng anh thừa nhận chữ ký và chữ viết trong các giấy nhận nợ với bà D là do anh viết theo yêu cầu của bà D. Mặt khác, anh T không có giấy tờ, tài liệu gì chứng minh những người đòi nợ cho bà D do anh giới thiệu là người trực tiếp nhận tiền, anh T cũng không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ của những người này. Do vậy, có căn cứ khẳng định anh T vay của bà D 02 khoản tiền là 150.000.000đ chưa trả. Bà D yêu cầu buộc anh T phải trả khoản tiền này và yêu cầu tính lãi 1%/ tháng đối với khoản vay 100.000.000đ cho đến khi giải quyết xong vụ án là có căn cứ cần chấp nhận.

Như vậy, cần buộc anh Phạm Xuân T phải trả cho bà Đại Thị D số tiền vay ngày 08/10/2018 là 100.000.000đ và lãi là 1%/ tháng kể từ ngày vay đến ngày 08/8/2019. Tổng cộng là: $100.000.000đ \times 1\% / \text{tháng} \times 22 \text{ tháng} = 22.000.000đ$. Ngoài ra, cần buộc anh Phạm Xuân T phải trả cho bà Đại Thị D 50.000.000đ vay ngày 15/9 âm lịch (tức ngày 03/11/2017), bà D không yêu cầu tính lãi nên không yêu cầu anh T phải trả lãi đối khoản vay này là phù hợp. Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi anh Phạm Xuân T phải trả cho bà Đại Thị D là 172.000.000đ (trong đó nợ gốc là 150.000.000đ, lãi là 22.000.000đ).

[3]. Về án phí: Bà Đại Thị D là người cao tuổi nên không phải chịu án phí. Anh Phạm Xuân T phải trả bà D số tiền 172.000.000đ nên phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là $172.000.000đ \times 5\% = 8.600.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, 466; 468; và Điều 470 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ tổ tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1/ Buộc Anh Phạm Xuân T phải trả cho bà Đại Thị D số tiền cả gốc và lãi là 172.000.000đ (trong đó nợ gốc là 150.000.000đ, lãi là 22.000.000đ).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đại Thị D cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phạm Xuân T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.”

2/ Về án phí: Bà Đại Thị D không phải chịu án phí. Anh Phạm Xuân T phải chịu 8.600.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn